

Syllabus - CLASS 1

	Apr	June	July	Aug	Sept	Oct	Nov	Dec	Jan	Feb	Mar
Subjects	E1	E2	E3	E4	Term 1	E5		E6	E7	E8	Term 2
English (Mridang)	Unit 1.1	Unit 1.2	Unit 2.1, 2.2	Unit 2.3	Unit 1 and 2	Unit 3.1	Phonics	Unit 3.2	Unit 4.1	Unit 4.2	Unit 3 and 4
Grammar Fest	Chp 1,2, 3	Chp 4, 5, 6, 7	Chp - 8, 9	Chp 10, 11, 12	Chp 1 to 12	Chp 13, 14	Ch 15, 16	Chp 17, 18	Chp 19, 20	Chp 21, 22	Chp 13 to 22
	—	Voca - Chp 1	Voca - 2, WS - 3, 4	Voca - 3	Voca - 1, 2, 3 WS - 3, 4	—	Voca - 4	Voca: 5	Voca: 6, 7 WS - Ch 1	WS 2	Voca - 4 to 7 WS - 1, 2
Hindi (Sarangi)	Chp. 1, 2	Chp. 3,4	Chp. 5,6 &7	Chp. 8, 9	Chp. 1 to 9	Chp. 10,11,12	Chp. 13	Chp. 14, 15	Chp. 16,17	Chp. 18, 19	Chp. 10 to 19
Marathi (Hasat Khelat Shikuya)	Chp. 1,2	Chp. 3, 4, 5	Chp. 6,,7,8	Chp. 9,10,11	Chp. 1 to 11	Chp. 12, 13	Chp. 14	Chp. 15, 16	Chp. 17, 18,19	Chp. 20,21,22	Chp. 12 to 22
Maths (Joyful)	Ch. 1	Chp. 2, 3	Chp. 4,5 (half)	Chp. 5, 6	Chp. 1 to 6	Chp. 7	Chp. 8 (half)	Chp. 8	Chp. 9, 10,11	Chp. 12, 13	Chp. 7 to 13
Computer	Chp. 1	Chp. 2	Chp. 3	Chp. 4	Chp. 1 to 4	Chp. 5	-	Chp. 6	Chp. 7	Chp. 8	Chp. 5 to 8

Syllabus - CLASS 2

	Apr	June	July	Aug	Sept	Oct	Nov	Dec	Jan	Feb	Mar
Subjects	E1	E2	E3	E4	Term 1	E5	—	E6	E7	E8	Term 2
English (Mridang)	Unit - 1.1, Phonics	Unit - 1.2, 2.1	Unit - 2.2, 3.1	Unit - 3.2, 3.3	Unit - 1 to 3	Unit - 4.1 4.2	Unit - 4.3	Unit - 4.4, 5.1	Unit - 5.2	Phonics	Unit - 4 & 5
Grammar Fest	Chp. 1 to 4	Chp. 5,6,7,8	Chp - 9,10,11,12	—	Chp. 1 to 11	Chp. 13 ,14 15	Chp. 16	Chp. 17,18	Chp. 19, 20	Chp. 21	Chp. 13 to 21
	Voca - 1, 2	Voca - 3	Voca - 4	WS - 1	Voca - 1 to 4, WS 1 & 2	Voca - 5, WS 3	Voca - 6	Voca - 7	Voca - 6 & 7 WS - 4	—	Voca - 5, 7 WS - 3 & 4
Hindi (Sarangi)	Chp. 1, 2, 3, 4	Chp. 5,6,7	Chp. 8,9,10,11	Chp. 12,13	Chp. 1 to 13	Chp. 14, 15,16	Chp. 17,18	chp. 19,20,21	Chp. 22,23, 24	Chp. 25,26	Chp. 14 to26
Marathi (Hasat Khelat)	Chp. 1,2,3	Chp. 4,5,6	Chp. 7 to 10	Chp. 11,12, 13	Chp. 1 to 13	Chp. 14,15	Chp. 16,17	Chp. 18,19	Chp. 20,21	Chp.22	Chp. 14 to 22
Maths (Joyful)	Chp. 1	Chp. 2 & 5	Chp. 4 & 9	Chp. 10	Chp. 1,2,4,5, 9 & 10	Chp. 11	Chp 3 (half)	Chp. 3 & 7	Chp. 6	Chp. 8	Chp. 3,6,7,8 & 11
Computer	Chp. 1	Chp. 2	Chp. 3	Chp. 4	Chp. 1 to 4	Chp. 5	—	Chp. 6	Chp. 7	Chp. 8	Chp. 5 to 8

Syllabus - CLASS 3

Subjects	PT 1	PT 2	Term 1	PT 3	Term 2
English (Santoor)	Unit: 1	Unit: 2	Unit: 1, 2	Unit: 3	Unit: 3, 4
Grammar Fest	Chp: 1 to 6 Voca: 1, 2 WS:1	Chp: 7 to 12 Voca: chp 3, 4 WS: 2	Chp: 1 to 12 Voca: 1 to 4 WS: 1, 2	Chp: 13,14,15,16, 22,23 Voca: 5, 6	Chp: 13 to 24 Voca: 5 to 7 WS: 3, 4
Hindi (Veena)	Chp: 1,2,3,4	Chp: 5,6,7,8,9	Chp: 1 to 9	Chp: 10 to 15	Chp: 10 to 18
Hindi व्याकरण	संज्ञा, तुकांत शब्द	पर्यायवाची शब्द, विलोम शब्द, लिंग	विशेषण शब्द, नाम वाले शब्द.	श्रुति समभिन्नात्मक शब्द, मुहावरे	बच्चों के अनौपचारिक पत्र
Marathi (Hasat Gaat)	Chp: 1 to 6	Chp: 7 to 13	Chp: 1 to 13	Chp: 14 to 21	Chp - 14 to 25
Math	Chp: 1,2,3	Chp: 4,5,6,7	Chp: 1 to 7	Chp: 8,9,10	Chp: 8 to 14
EVS	Chp: 1,2,3	Chp: 4,5,6	Chp: 1 to 6	Chp: 7, 8, 9	Chp: 7 to 12
Computer	Chp: 1,2	Chp: 3,4	Chp: 1 to 4	Chp: 5,6	Chp: 5 to 8

Syllabus - CLASS 4					
Subjects	PT 1	PT 2	Term 1	PT 3	Term 2
English Santoor)	Unit 1	Unit 2	Unit: 1, 2	Unit 3	Unit: 3, 4
Grammar Fest	Chp: 1 to 6 Voca: chp 1, 2 WS: 1, 2	Chp: 7 to12 Voca: 3, 4 WS: 3 & 4	Chp: 1 to 12 Voca: 1 to 4 WS: 1 to 4	Chp 13 to 18 Voca: chp 5, 6 WS: 5, 6	Chp 13 to 24 Voca: 5 to 9 WS: 5 to 9
Hindi (Veena)	Chp: 1,2,3	Chp: 4,5,6,7	Chp.1 to 7	Chp-8 to11	Chp. 8 to 13
Hindi व्याकरण	व्याकरण- वाक्य रचना, वचन, लिंग	व्याकरण-पर्यायवाची शब्द, विलोम शब्द, विशेषण, क्रिया	व्याकरण- मुहावरे, विशेषण, दृष्टिव्यंजन	व्याकरण- तुकांत शब्द, काल, आवेदनपत्र, निमंत्रण पत्र	व्याकरण- विराम चिन्ह, व्यंजन, मुहावरे
Marathi	chp 1 to 6	Chp 7 to 13	chp 1 to 13	chp -14 to 21	chp - 14 to 25
Maths	Chp 1, 2	Chp 3, 4	Chp 1 to 7	Chp 8, 9, 10	Chp 8 to 14
LA	Lesson - 1 & 2	Lesson - 3 & 4	Lesson - 1 to 5	Lesson- 6 & 7	Lesson - 6 to 10
Computer	Chp - 1, 2	Chp - 3, 4, 5	chp - 1 to 5	Chp - 6, 7	Chp - 6 to 9